TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 356/2019/HS-ST
Ngày: 06-8-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Chi
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Chánh
2. Ông Trần Công Danh

Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B tham gia phiên tòa:***
Ông Lê Văn Cao - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 336/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Đào Xuân H, sinh năm 1986, tại tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: 55/11B, khu phố 1, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; Tham gia Đảng, đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha Đào Văn T, sinh năm 1960; Họ tên mẹ Đinh Thị C, sinh năm 1957; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Họ tên vợ Lê Thị T, sinh năm 1987 (đã ly hôn năm 2016) có 01 con tên Đào Lê D, sinh năm 2013.

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 16/5/2017 Đào Xuân H bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (bốn) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản"; bản án số 178/2017/HSST (chưa được xóa án tích).

Ngày 26/4/2019, Đào Xuân H đến Công an thành phố B đầu thú về hành vi " Trộm cắp tài sản" và bị tạm giam theo Lệnh số 2015 ngày 26/4/2019. Hiện bị cáo H đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** anh Phan Duy T, sinh năm 1989; Cư trú: tổ 10, khu phố 4, phường D thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Xuân H là người không có nghề nghiệp và đã có tiền án về tội "trộm cắp tài sản". Khoảng 12 giờ ngày 22/6/2018, Đào Xuân H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wazelet biển số 92N7-4470 đi đến phường N, thành phố B. Khi đi ngang qua 01 công trường đang thi công tại khu vực D11, khu phố 7, phường N, thành phố B, do anh Phan Duy T trú tại tổ 10, khu phố 4, phường D, thành phố B làm chủ thì H phát hiện công trường không có cửa cổng và bên trong không có người nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, H dừng xe lại rồi đi bộ vào trong công trường lấy 01 (Một) cái máy hàn que nhãn hiệu SANDA và 01 (Một) cái máy đục bê tông (không rõ nhãn hiệu). Khi H đang xách số tài sản trên mang ra ngoài bỏ lên xe mô tô thì bị vợ anh T phát hiện truy hô, nghe tiếng truy hô H liền bỏ lại tài sản rồi bỏ chạy. Khi chạy được khoảng 50m thì H bị anh T và quần chúng nhân dân bắt giữ giao Công an phường N. Công an phường N đã lập hồ sơ chuyển Công an thành phố B để xử lý.

Qua kiểm tra, xác minh, ngày 28/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và ngày 01/11/2018, ra quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đào Xuân H. Quá trình điều tra bị can đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã ra lệnh truy nã. Đến ngày 26/4/2019 thì H đến Công an thành phố B đầu thú.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 (Một) cái máy hàn que nhãn hiệu SANDA và 01 (Một) cái máy đục bê tông (không rõ nhãn hiệu) đã thu hồi trao trả cho chủ sở hữu là anh Phan Duy T.

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wazelet biển kiểm soát 92N7-4470 là phương tiện H sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác minh xe trên là của ông Lê Trọng V sinh năm 1952 ngụ tại số 55/11B, khu phố 1, phường D, thành phố B (Là bố vợ của H) cho H mượn và không biết H sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại xe mô tô cho ông V theo quy định của pháp luật.

+ 01 (Một) thẻ bảo hiểm và 01 (Một) thẻ công nhân mang tên Đào Xuân H, do không có liên quan trong vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho H.

- ***Tại bản kết luận định giá tài sản:*** số 214/TCKH-HĐĐG ngày 23/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: 01 (Một) cái máy hàn que nhãn hiệu SANDA và 01 (Một) cái máy đục bê tông có giá trị định giá là: 1.375.000đ (Một triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)".

Về dân sự: Anh Phan Duy T đã nhận 01 (Một) cái máy hàn que nhãn hiệu SANDA và 01 (Một) cái máy đục bê tông (không rõ nhãn hiệu) nên không yêu cầu bị cáo H bồi thường.

Tại Cáo trạng số 341/CT-VKSBH ngày 03/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đào Xuân H về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự .

+ Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Xuân H với mức án từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2019.

+ Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không phát biểu tranh luận và không bào chữa.

+ Ý kiến của người bị hại: Không có ý kiến do vắng mặt.

+ Trong phần phát biểu lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và hứa không tái phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi được Hội đồng xét xử và đại diện Viện kiểm sát phân tích và đưa ra các chứng cứ chứng minh, bị cáo Đào Xuân H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nhưng vào khoảng 12 giờ ngày 22/6/2018, bị cáo lại tiếp tục đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) cái máy hàn que nhãn hiệu SANDA và 01 (Một) cái máy đục bê tông (không rõ nhãn hiệu) trị giá là 1.375.000đ (Một triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) của anh Phan Duy T. Đến ngày 26/4/2019 thì đến Công an thành phố B đầu thú, hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" quy định điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tội danh và hình phạt như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã viện dẫn và truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ thì hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây mất lòng tin giữa con người với nhau. Mặc khác, để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo H đã có tiền án bị xử phạt về hành vi trộm cắp chưa được xóa án tích như không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để sữa chửa lại tiếp tục phạm tội, nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, người phạm tội đầu thú điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự qui định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ"; do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ bị cáo không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Duy T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

[8] Về xử lý vật chứng: Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ 01 (Một) cái máy hàn que nhãn hiệu SANDA và 01 (Một) cái máy đục bê tông (không rõ nhãn hiệu) đã thu hồi trao trả cho chủ sở hữu là anh Phan Duy T.

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wazelet biển kiểm soát 92N7-4470 là phương tiện H sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, qúa trình điều tra xác minh xe trên là của ông Lê Trọng V (là bố vợ của H) cho H mượn và không biết H sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại xe mô tô cho ông V là đúng theo quy định của pháp luật.

+ 01 thẻ bảo hiểm và 01 thẻ công nhân mang tên Đào Xuân H, do không có liên quan trong vụ án nên đã trả lại cho bị cáo H là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Xuân H phạm tội **" Trộm cắp tài sản "**.

Xử phạt: **Đào Xuân H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày bị tạm giam 26/4/2019.**

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn) án phí HSST;

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Duy T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh ĐN
- VKSND TP. B
- CQ- CSĐT CA TP.B.
- T.H.A Hình sự.
- Chi cục THADS TP.B
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Chi